

Số: /KH-UBND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Thực hiện Quyết định số 520/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021 - 2030; Công văn số 3904/BYT-TCDS ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 520/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ. Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, NÂNG CAO NĂNG LỰC ĐỘI NGŨ CÁN BỘ LÀM CÔNG TÁC DÂN SỐ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thực hiện Quyết định số 520/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021 - 2030; Công văn số 3904/BYT-TCDS ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 520/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, để triển khai thực hiện, trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố (Hậu Giang, Sóc Trăng) đã ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện, cụ thể như sau: Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Hậu Giang đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2022 - 2030; Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Sóc Trăng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2025 - 2030.

1. Sau 04 năm triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021 - 2025. Với sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể và sự nỗ lực của cán bộ ngành y tế. Kết quả:

a) Nhân sự và kết quả đào tạo, bồi dưỡng cấp thành phố: Chi cục Dân số - Xã hội có 20/27 biên chế công chức hiện có: Trình độ chuyên môn: 09 thạc sĩ và tương đương, 11 đại học; số công chức trực tiếp làm công tác dân số đã có chứng chỉ bồi dưỡng báo cáo viên Dân số và Phát triển cấp thành phố là 05/08 công chức; 01/08 công chức được bồi dưỡng cho kiến thức dân số và phát triển cơ bản;

b) Nhân sự và kết quả đào tạo, bồi dưỡng Trung tâm Y tế khu vực: Có 20 Trung tâm Y tế khu vực (Khoa Dân số và Phát triển), với 121 viên chức thực hiện nhiệm vụ dân số; trình độ chuyên môn: 05 người có trình độ thạc sĩ và tương đương, 93 người có trình độ đại học, 23 người có trình độ cao đẳng và trung cấp; có 74 viên chức được bồi dưỡng nghiệp vụ đạt chuẩn viên chức dân số; 33 viên chức có chứng chỉ bồi dưỡng báo cáo viên; 68 viên chức đã được bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng III; 20 viên chức đã được bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng IV;

c) Nhân sự và kết quả đào tạo, bồi dưỡng tại cấp xã, phường: Có 103 Trạm Y tế (viên chức phụ trách dân số), với 203 viên chức thực hiện nhiệm vụ dân số; trình độ chuyên môn: 02 thạc sĩ và tương đương, 96 đại học, 105 cao đẳng và trung cấp; có 123 viên chức được bồi dưỡng nghiệp vụ đạt chuẩn viên chức dân số; 08 viên chức có chứng chỉ bồi dưỡng báo cáo viên; 02 viên chức đã được bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng II; 38 viên chức đã được bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng III; 24 viên chức đã được bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng IV;

d) Cộng tác viên dân số: Có 5.190 cộng tác viên dân số tại các ấp, khu vực quản lý theo cụm dân cư. Trình độ đáp ứng theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số; bổ sung các nhiệm vụ về gia đình, trẻ em và các nhiệm vụ khác theo quy định của các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình triển khai thực hiện vẫn còn nhiều khó khăn như sau:

a) Cán bộ dân số chưa được đào tạo, tập huấn ở một số nhóm kiến thức và kỹ năng thuộc chuyên môn, nghiệp vụ dân số và phát triển, từ đó đã ảnh hưởng đến công tác dân số trong tình hình mới, trọng tâm là dân số và phát triển theo nghị quyết của Trung ương, như: công tác tuyên truyền, phổ biến, tư vấn về dân số và phát triển; phổ biến kiến thức về sức khỏe sinh sản, phòng tránh thai, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi...;

b) Sự thay đổi về tổ chức bộ máy làm công tác dân số kéo theo biến động lớn về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là viên chức cấp cơ sở và cộng tác viên dân số là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng sụt giảm nhiều cán bộ, viên chức có chuyên môn, kinh nghiệm trong ngành dân số;

c) Hiện nay, trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ dân số bao gồm nhiều lĩnh vực, chưa được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác dân số; số lượng cán bộ có trình độ chuyên môn nghiệp vụ về chuyên ngành y tế rất hạn chế, đặc biệt là chuyên về dân số, trẻ em, sức khỏe sinh sản...

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác dân số nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng

về công tác dân số và phát triển, góp phần xây dựng đội ngũ công chức, viên chức làm công tác dân số các cấp và cộng tác viên dân số có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác dân số;

b) Nâng cao kiến thức, kỹ năng về dân số và phát triển cho đội ngũ cán bộ hoạch định chính sách về dân số, cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số các cấp và cộng tác viên dân số;

c) Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, bao gồm năng lực quản lý, tổ chức, triển khai công tác dân số trong tình hình mới cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số các cấp.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Công tác đào tạo đội ngũ làm công tác dân số các cấp

Đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ, công chức, viên chức làm công tác dân số các cấp và cộng tác viên dân số đáp ứng yêu cầu công tác dân số trong tình hình mới;

b) Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác dân số các cấp

- 95% công chức được bồi dưỡng giảng viên về dân số và phát triển thành phố;

- 95% công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý được bồi dưỡng kiến thức dân số và phát triển cơ bản;

- 95% viên chức lãnh đạo, quản lý được bồi dưỡng giảng viên về dân số và phát triển tuyến xã;

- Trên 90% viên chức dân số được bồi dưỡng lớp bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - kế hoạch hóa gia đình đạt chuẩn viên chức dân số (lớp 3 tháng);

- 100% viên chức làm công tác dân số được bồi dưỡng theo chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số;

- 60% thành viên Ban Chỉ đạo Dân số và Phát triển tuyến thành phố, xã được tham gia tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ dân số và phát triển;

- 70% công chức dân số tuyến thành phố được cập nhật kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ hàng năm;

- 50% công chức tuyến thành phố được đào tạo, bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng nghiên cứu khoa học về dân số và phát triển;

- Tối thiểu 80% lãnh đạo y tế đơn vị y tế tuyến xã được bồi dưỡng về quản lý dân số và phát triển để thực hiện quản lý công tác dân số được giao;

- 90% viên chức dân số được tham gia các lớp tập huấn liên quan các mô hình, đề án về công tác dân số và phát triển;

- Tối thiểu 90% nhân viên y tế cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản ở các cơ sở y tế xã có kiến thức, kỹ năng cung cấp các dịch vụ dân số;

- Cộng tác viên dân số: 100% cộng tác viên dân số được tập huấn kiến thức về chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về dân số và phát triển, kỹ năng truyền thông vận động, quản lý đối tượng;

c) Nhu cầu bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2026 - 2030 cụ thể như sau:

- Cấp thành phố:

+ Bồi dưỡng báo cáo viên tuyển thành phố: 03 công chức;

+ Bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện công tác dân số và phát triển: 05 công chức;

- Trung tâm Y tế khu vực và các xã, phường:

+ Bồi dưỡng báo cáo viên tuyển xã: 85 viên chức;

+ Bồi dưỡng nghiệp vụ dân số - kế hoạch hóa gia đình đạt chuẩn viên chức dân số (lớp 3 tháng): 99 viên chức;

+ Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số: 122 viên chức;

+ Bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện công tác dân số và phát triển: 44 viên chức;

- Thực hiện lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch, dự án khác để bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác về dân số và phát triển, kiến thức, kỹ năng nghiên cứu khoa học về dân số và phát triển, cung cấp các dịch vụ dân số, các mô hình, đề án, quản lý dân số và phát triển cho Ban Chỉ đạo Dân số và Phát triển các cấp, cán bộ, công chức, viên chức công tác dân số và phát triển các cấp và kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, vận động cho cộng tác viên dân số.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng

a) Đội ngũ giảng viên, báo cáo viên tuyển thành phố, xã;

b) Đội ngũ công chức, viên chức làm công tác dân số các cấp và cộng tác viên dân số;

c) Ban Chỉ đạo Dân số và Phát triển các cấp;

d) Cán bộ, viên chức cung cấp dịch vụ (sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình, nâng cao chất lượng dân số).

2. Phạm vi: Trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về dân số

a) Phối hợp Trung ương xây dựng các chương trình, tổ chức khóa đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số thành phố, xã và đội ngũ viên chức dân số cấp xã, cộng tác viên dân số;

b) Nâng cao nhận thức tác động sâu sắc đến ý thức, quan điểm chỉ đạo, lãnh đạo của Ban Chỉ đạo các cấp, lãnh đạo y tế cấp thành phố, xã về công tác dân số;

c) Từng bước chuẩn hóa trình độ chuyên môn của đội ngũ làm công tác dân số các cấp;

d) Tăng cường đào tạo về dân số và phát triển cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục của thành phố nhằm nâng cao nhận thức, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực dân số;

đ) Khuyến khích tự học và đào tạo trình độ sau đại học cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số phù hợp với chuyên môn, gắn với sử dụng lâu dài.

2. Hoàn thiện chương trình, tài liệu, đào tạo, bồi dưỡng

a) Phối hợp Cục Dân số xây dựng, bổ sung và hoàn thiện hệ thống chương trình, tài liệu bồi dưỡng về dân số và phát triển cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số các cấp, cộng tác viên dân số và các đối tượng khác làm công tác dân số;

b) Phối hợp Cục Dân số xây dựng chương trình bồi dưỡng chuyên môn theo vị trí việc làm về dân số;

c) Xây dựng và tham mưu ban hành kế hoạch tập huấn chuyên môn hàng năm;

d) Xây dựng và tham mưu ban hành các tài liệu bồi dưỡng chuyên môn mới, phù hợp với các đối tượng;

đ) Đưa nội dung dân số và phát triển vào chương trình đào tạo, tập huấn đối với các trường trung học phổ thông, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các trường chính trị và các cơ quan, đơn vị liên quan ở địa phương.

3. Nâng cao năng lực của giảng viên, báo cáo viên

a) Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng về dân số và phát triển tại địa phương;

b) Đào tạo đội ngũ giảng viên cấp thành phố và cấp xã có chất lượng cao để đáp ứng nhiệm vụ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số các cấp. Đào tạo cơ bản và bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp và cộng tác viên.

4. Thực hiện một số nhiệm vụ khác

a) Huy động các sở, ngành và địa phương tham gia kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ và đột xuất tại việc triển khai Kế hoạch nhằm bảo đảm chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng về dân số và phát triển;

b) Cập nhật thường xuyên các nội dung về dân số và phát triển từ Trung ương để phối hợp với các cơ sở đào tạo đưa chương trình dân số và phát triển vào giảng dạy, đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng;

c) Xây dựng quy trình quản lý các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng để làm cơ sở cho việc chỉ đạo, điều hành, theo dõi, giám sát công tác đào tạo, bồi dưỡng.

V. KINH PHÍ

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ thực hiện theo quy định hiện hành và khả năng cân đối ngân sách.

2. Khuyến khích thu hút và đa dạng hóa nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số.

3. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với Sở, ban ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

b) Rà soát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số các cấp và cộng tác viên dân số; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương;

c) Phối hợp với các cơ sở đào tạo, đơn vị chuyên môn tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý và triển khai công tác dân số và phát triển cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp;

d) Rà soát, nghiên cứu, tham mưu đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp và cộng tác viên dân số;

đ) Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Y tế theo quy định;

e) Chỉ đạo các phòng chuyên môn thuộc Sở phối hợp với Chi cục Dân số - Xã hội tham mưu Ban Giám đốc Sở Y tế xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm; hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch tại các đơn vị, địa phương;

g) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở Y tế căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác dân số và phát triển trong từng giai đoạn; phối hợp tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch;

h) Tăng cường củng cố, phát triển nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin và các điều kiện cần thiết khác nhằm bảo đảm chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác dân số trên địa bàn thành phố.

2. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành và địa phương có liên quan rà soát, nghiên cứu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định về đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ công chức, viên chức làm công tác dân số các cấp.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Y tế tham mưu về kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số theo quy định.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Sở Y tế rà soát bổ sung các nội dung đào tạo về dân số và phát triển cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông, cao đẳng, đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp khi được Trung ương chỉ đạo và triển khai thực hiện.

5. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Xây dựng phương án, quy hoạch, đưa đi đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác dân số giai đoạn 2026 - 2030 tại địa phương theo nội dung Kế hoạch;

b) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch phù hợp với điều kiện của địa phương. Chỉ đạo các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc phạm vi quản lý thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch;

c) Định kỳ báo cáo sơ kết, tổng kết theo hướng dẫn của Sở Y tế.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Đề nghị Sở, ban ngành thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị phản hồi gửi về Sở Y tế (thông qua Chi cục Dân số - Xã hội thành phố) để tổng hợp, báo cáo, tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Cục Dân số, Bộ Y tế (b/c);
- TT. Thành ủy; TT. HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- UB MTTQVN và Đoàn thể TP;
- Sở, ban ngành TP;
- UBND xã, phường;
- VP UBND TP (3AC);
- Lưu: VT, MK.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Khởi